



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY



MỤC LỤC

I) TỔNG QUAN.....	2
1. Thông tin khái quát về Công ty Cổ phần Vận tải Newway	2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	2
3. Quá trình hình thành và phát triển	3
4. Thông tin về cơ cấu bộ máy quản lý và mô hình quản trị	4
5. Định hướng phát triển của Công ty cổ phần Newway	4
6. Các rủi ro	6
II) TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024.....	7
1. Tình hình sản xuất- kinh doanh-tài chính	7
2. Tổ chức nhân sự.....	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	12
4. Tình hình tài chính.....	13
5. Cơ cấu vốn cổ đông và thay đổi vốn chủ sở hữu.....	15
III) BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	16
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	16
2. Tình hình tài chính.....	16
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai	19
4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	19
IV) ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ...	20
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	20
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	21
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	21
V) QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	22
1. Hội đồng quản trị	22
2. Ban Kiểm soát.....	26
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	28
VI) BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	29
1. Ý kiến kiểm toán.....	29
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	26

I) TỔNG QUAN

1. Thông tin khái quát về Công ty Cổ phần Vận tải Newway

Tên công ty : Công ty Cổ phần Vận tải Newway
Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Vận tải Newway
Tên viết tắt : NWT JSC
Logo : **neway**
Mã chứng khoán : NWT
Vốn điều lệ : **85.000.000.000 đồng**
(Tám mươi lăm tỷ đồng chẵn)
Trụ sở chính : Khu Kim Ngưu II, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai,
Thành phố Hà Nội
Điện thoại : 1900 88 66 01
Fax : 024.3.565.1997
Website : www.newwayjsc.com.vn
Giấy chứng nhận : Số 0106921949 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp
ĐKKD : lần đầu ngày 03/8/2015, thay đổi lần 2 ngày 14/08/2018

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Công ty Cổ phần Vận tải Newway được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp Vận tải du lịch Hà Nội – Chi nhánh Tổng Công ty Vận tải Hà Nội theo quyết định số 3002/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

✓ Hoạt động VTHKCC bằng xe buýt trên 4 tuyến buýt gồm: Tuyến buýt số 47 (nhánh tuyến 47A: Long Biên – Bát Tràng và nhánh tuyến 47B: ĐH Kinh tế Quốc dân – Kiều Kỵ (Gia Lâm)); 48: BX Nước Ngầm – Phúc Lợi (Long Biên) và tuyến 94: BX Giáp Bát – Kim Bài; Tuyến 69 : Long Biên - Dương Quang (Gia Lâm)

✓ Hoạt động vận tải hành khách hợp đồng du lịch khai thác hợp đồng phục vụ:

- Các sự kiện chính trị, kinh tế - xã hội của Hà Nội, Trung ương và các tổ chức chính trị, xã hội trên đại bàn cả nước;

- Phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân thăm quan du lịch, phục vụ mùa lễ hội, hàng ngày phục vụ đưa đón cán bộ công chức Hà Nội và các Tỉnh, Thành phố vệ tinh đi làm, hợp đồng với các Trường đưa đón học sinh đi học.

- Hợp đồng đưa đón phục vụ sự kiện, hội nghị.

- Hợp đồng phục vụ các chương trình truyền thông, quảng bá.

Địa bàn kinh doanh:

Trụ sở chính tại Hà Nội: Khu Kim Ngưu II tại Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

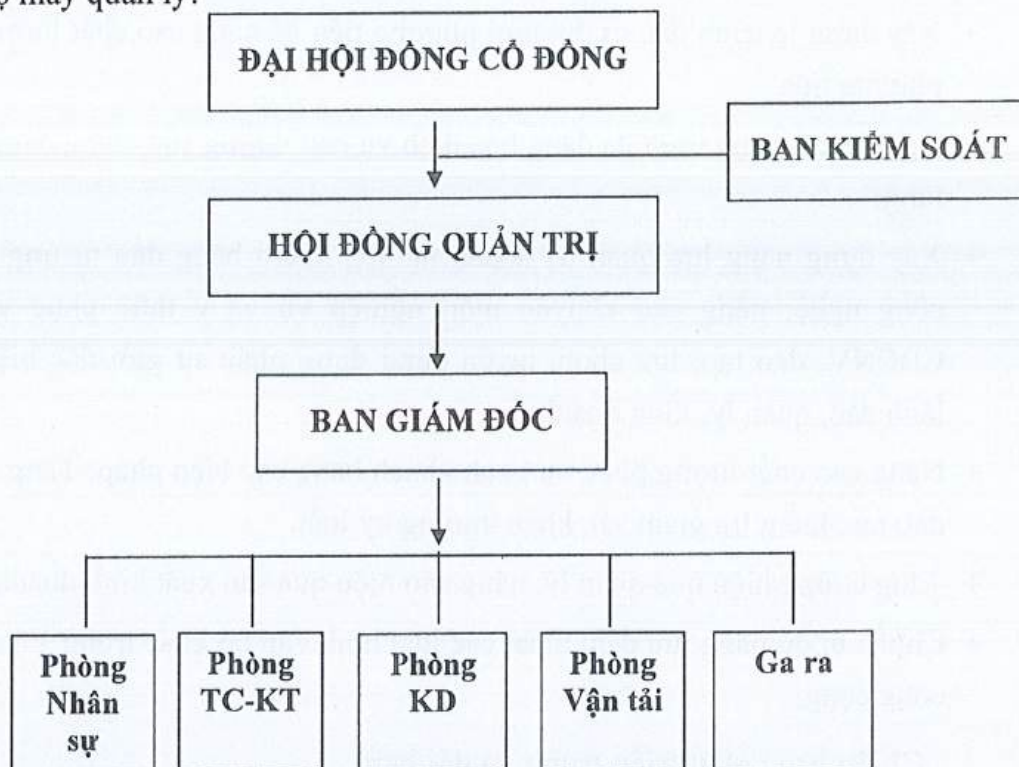
3. Quá trình hình thành và phát triển:

19/11/2012	Hội đồng thành viên Tổng Công ty Vận tải Hà Nội đã ban hành Quyết định số 3699/QĐ-HĐTV về việc thành lập Xí nghiệp Vận tải Du lịch Hà Nội sau khi Tổng Công ty chuyển sang hoạt động theo loại hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ ngày 19/09/2012
2014	Xí nghiệp Vận tải Du lịch Hà Nội (tên gọi trước là Xí nghiệp kinh doanh Tổng hợp Hà Nội) là đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội, được thành lập năm 2004 theo Quyết định số 72/2004/QĐ-UB ngày 14/05/2004 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Tổng Công ty con Vận tải Hà Nội (DNNN) thí điểm hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - công ty con.
24/12/2014	UBND Hà Nội đã ra Quyết định số 6965/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Xí nghiệp Vận tải Du lịch Hà Nội thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.
16/03/2015	Sở GD&ĐT Hà Nội đã tổ chức phiên đấu giá bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Xí nghiệp Vận tải Du lịch Hà Nội thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.
30/06/2015	Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã có Quyết định số 3002/QĐ-UBND về việc chuyển Xí nghiệp Vận tải Du lịch Hà Nội thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội thành Công ty Cổ phần.
03/08/2015	Công ty Cổ phần vận tải Newway chính thức đi vào hoạt động dưới mô hình Công ty Cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106921949 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu với số vốn điều lệ là 85 tỷ đồng.

4. Thông tin về cơ cấu bộ máy quản lý và mô hình quản trị

Mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Cơ cấu bộ máy quản lý:



5. Định hướng phát triển của Công ty cổ phần Newway

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Mục tiêu chung:
 - + Duy trì là Đơn vị chủ lực của Thành phố Hà Nội trong lĩnh vực vận tải khách phục vụ các sự kiện chính trị, kinh tế - xã hội.
 - + Phân đấu ổn định việc làm, cải thiện đời sống, thu nhập cho đội ngũ cán bộ công nhân viên toàn Công ty.
 - + Tiếp tục tái cơ cấu bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Nâng cao chất lượng dịch vụ tăng tính cạnh tranh trên thị trường để tăng doanh thu, sản lượng khách hàng.
 - + Đảm bảo công tác an ninh trật tự tại Công ty, an toàn lao động, đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động và giữ gìn vệ sinh môi trường.
- Nhiệm vụ cụ thể:
 - + Giữ vững thương hiệu Newway trên thị trường vận tải hợp đồng. Từng bước xây dựng và phát triển hoạt động du lịch lữ hành trọn gói.
 - + Cơ cấu lại danh mục khách hàng, lựa chọn những hợp đồng có hiệu quả;

- + Xây dựng cơ chế giá linh hoạt cạnh tranh theo từng mảng khách hàng;
- + Tiếp tục tăng cường quản trị nâng cao hiệu quả;
- + Ổn định sản xuất kinh doanh, tổ chức nhân sự; Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động và thu nhập bình quân người lao động.
- + Xây dựng lộ trình đầu tư đổi mới phương tiện để nâng cao chất lượng, quy mô đoàn phương tiện.
- + Nghiên cứu phát triển đa dạng hóa dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa, cung cấp vật tư phụ tùng;
- + Xây dựng năng lực quản trị doanh nghiệp mạnh bằng đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ; nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và ý thức phục vụ của đội ngũ CBCNV; đào tạo, lựa chọn, tuyển dụng được nhân sự giỏi đặc biệt cho các vị trí lãnh đạo, quản lý, kinh doanh;
- + Nâng cao chất lượng phục vụ hành khách bằng các biện pháp: Tăng cường giáo dục đào tạo, kiểm tra giám sát, khen thưởng kỷ luật.
- + Tăng cường hiệu quả quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- + Chuẩn bị đủ năng lực đảm nhận các loại hình vận tải khác trong Vận tải hành khách công cộng.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Tăng cường quản trị thương hiệu, công tác quản lý kỹ thuật phương tiện và tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp.
- Nghiên cứu phát triển đa dạng ngành nghề kinh doanh thương mại, dịch vụ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng tỷ lệ cổ tức hàng năm và đóng góp ngân sách nhà nước.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Tuân thủ đầy đủ các luật định, các Quyết định, Công ước, tiêu chuẩn liên quan của Việt Nam và Quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường và tuyệt đối an toàn trong các hoạt động SXKD.
- Thường xuyên nâng cấp, đổi mới trang thiết bị, công nghệ; nâng cao trình độ chuyên môn, phong cách chuyên nghiệp, cải tiến liên tục nhằm thoả mãn nhu cầu của Khách hàng và chính quyền nơi Công ty Cổ phần Vận tải Newway hoạt động.
- Ngăn ngừa, giảm thiểu các rủi ro, ô nhiễm môi trường cũng như các thương tổn hay bệnh tật giúp tránh được thiệt hại về tính mạng, tài sản, môi trường trong tất cả các hoạt động của Công ty. Tạo ra và duy trì môi trường sản xuất kinh doanh dịch vụ an toàn đảm bảo chất lượng.

6. Các rủi ro

Rủi ro về luật pháp

Hiện nay, hệ thống luật pháp Việt Nam vẫn đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện để theo kịp với thực tiễn cũng như kiến tạo phát triển. Việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời quy định Pháp luật một mặt có nguy cơ mất cơ hội trên thị trường, mặt khác có thể tạo nên những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật thuế,... và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật. Ngoài ra sau khi chuyển đổi, Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán và văn bản liên quan. Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện, tính ổn định cũng chưa cao nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, điều đó có khả năng ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của các doanh nghiệp.

Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp Công ty hạn chế được những rủi ro này.

Rủi ro kinh doanh

Hoạt động trong ngành vận tải nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ giá nguyên vật liệu đầu vào chính là xăng dầu đã làm Công ty gặp phải nhiều khó khăn trong việc thực hiện mục tiêu kinh doanh của mình.

Giá xăng dầu thế giới liên tục biến động chủ yếu theo xu hướng tăng giá. Trong khi đó nguồn cung trong nước còn phụ thuộc khá nhiều vào nhập khẩu nên giá xăng dầu tại Việt Nam chịu ảnh hưởng lớn từ giá xăng dầu thế giới đã gây khó khăn cho các Doanh nghiệp trong lĩnh vực vận tải.

Rủi ro biến động giá cổ phần.

Việc Công ty cổ phần Vận tải Newway đưa cổ phiếu lên giao dịch tại thị trường chứng khoán sẽ góp phần nâng cao năng lực tài chính, khẳng định uy tín, thương hiệu của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cả cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Giá cả biến động có thể là do cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội hay sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư. Công ty cổ phần Vận tải Newway sẽ chủ động công bố thông tin nhằm giúp khách hàng và nhà đầu tư có những thông tin tin cậy và chính xác về các hoạt động của Công ty.

Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trên, các rủi ro như: thiên tai, do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến thời tiết, lên

kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu.

V) TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

1. Tình hình sản xuất- kinh doanh-tài chính

Kết quả tài chính.

Chỉ tiêu	ĐVT: đồng	
	Giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024	
Nguồn Vốn chủ sở hữu	97.030.059.299	
Tổng giá trị tài sản	153.970.312.709	
Doanh thu thuần	157.287.697.207	
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	7.657.198.477	
Lợi nhuận khác	6.561.379.719	
Lợi nhuận trước thuế	14.218.578.196	
Lợi nhuận sau thuế	11.347.224.143	

Những nhân tố tác động đến tình hình hoạt động SXKD của Công ty gồm:

Thuận lợi:

Công ty nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ban Lãnh đạo tổng công ty, Hội đồng Quản trị trong quá trình điều hành SXKD. Công tác ANTT, ATGT được đảm bảo, tư tưởng CBNV ổn định, đoàn kết, đồng lòng và tập trung sản xuất vì sự phát triển chung của Công ty.

Thị trường vận tải hợp đồng, vận tải du lịch, lễ hội đã có phục hồi tích cực sau những năm ảnh hưởng đại dịch covid 19. Công ty tiếp tục duy trì hợp tác cung cấp dịch vụ đưa đón cho các tập đoàn: Viettel, F500, Lotte, Braun, FPT ... Tiếp tục được lựa chọn phục vụ các sự kiện lớn của các tập đoàn như Honda Việt Nam, VAP, phục vụ đưa đón các sự kiện chính trị như ĐH Mặt trận TQVN, Diễn tập phòng thủ Thủ đô, Liên Hoan phim QT ..vv.

Phương tiện kinh doanh vận tải du lịch được đổi mới thường xuyên với cơ cấu tỷ trọng chủng loại xe hợp lý đã tăng năng lực cạnh tranh của đoàn phương tiện cũng như giá trị thương hiệu trên thị trường.

Hoạt động vận tải Bus vận hành xấp xỉ 100% tần suất theo hồ sơ thầu đảm bảo năng suất khai thác phương tiện hiệu quả.

Khó khăn:

Trong năm 2024, hoạt động SXKD của Công ty vẫn còn gặp khó khăn trong điều hành và chịu ảnh hưởng nhất định từ đặc thù mùa vụ:

• Về vận tải du lịch:

Môi trường kinh doanh vận tải hợp đồng, vận tải du lịch tiếp tục phức tạp và

cạnh tranh thiếu lành mạnh, nhu cầu đi lại của người dân chưa phục hồi được như giai đoạn những năm trước đại dịch covid 19. Để tận dụng tối đa năng lực phương tiện và giữ được doanh thu thì Công ty cũng đã linh hoạt, cân đối phương tiện lựa chọn thời điểm trong ngày, trong tuần để giảm giá và giành thị phần nhằm tận dụng từng cơ hội để tăng doanh thu, hiệu quả khai thác phương tiện.

Thị trường khách du lịch hè ngày càng bị cạnh tranh khốc liệt do hàng năm có lượng xe rất lớn (loại 45 chỗ ngồi) ra nhập thị trường sau khi phục vụ thị trường thuê bao Samsung ở Bắc Ninh và Thái Nguyên (Samsung chỉ sử dụng xe 5 năm thì các nhà cung cấp phải thay xe mới).

Một số thị trường thuê bao trường học nghỉ đông dài như Trường Hàn Quốc, Trường Quốc tế BUV hoặc nghỉ hè dài như Trường FPT, Đoàn Thị Điểm... đã gây khó khăn về thị trường cho lượng xe khá lớn (khoảng 30 xe sẽ dư thừa cần thị trường bổ sung trong thời gian nghỉ học).

Trong năm, sản lượng khai thác cuối tuần chưa đạt kỳ vọng đặt ra do khách thuê xe không tập trung nhiều vào ngày cuối tuần như những năm trước đây cũng đã ảnh hưởng đến việc tận dụng năng lực đoàn xe của Công ty (các ngày thứ trong tuần chạy full thuê bao, t7-cn phải nghỉ nhiều do các thuê bao không sử dụng xe).

Tình trạng chung thiếu lái xe bằng D, E trên thị trường đã gây khó khăn cho công tác tuyển dụng và giữ lái xe do bị cạnh tranh về thu nhập.

- **Hoạt động vận tải Buýt:**

Sản lượng vận tải Buýt hoạt động là 100% chuyển lượt so với kế hoạch nhưng khách vé lượt, khách vé tháng phân bổ chỉ đạt khoảng 60%. Nguyên nhân chính sản lượng đạt thấp một phần là do Công ty chưa được Thành phố tính bổ sung doanh thu cho sản lượng khách miễn phí của người cao tuổi và một phần dịch vụ xe buýt tiếp tục bị ảnh hưởng do tình trạng ùn tắc giao thông ngày càng diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến thời gian, chất lượng chuyển đi của khách.

- **Nguyên vật liệu:**

- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, hoạt động vận tải du lịch hợp đồng, du lịch do đó xăng dầu là nguồn nguyên vật liệu đầu vào quan trọng.
- Giá cả của xăng dầu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí của hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên tình hình giá xăng dầu liên tục biến động làm ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Trình độ công nghệ:**

- Công ty cổ phần Vận tải Newway đã từng bước ứng dụng những tiến bộ khoa học – công nghệ mới trong ngành giao thông vận tải vào việc phục vụ vận tải hành khách công cộng, vận tải hợp đồng du lịch. Với đoàn phương tiện đa dạng về chủng loại, sức chứa với quy mô tăng dần đã đáp ứng mọi nhu cầu thuê xe của khách hàng.

- Công ty cũng đã đưa vào áp dụng khoa học công nghệ, phần mềm hỗ trợ tốt cho công tác quản trị và quản lý điều hành hoạt động vận tải. Trong năm 2023 Công ty đã thí điểm áp dụng phần mềm chăm sóc khách hàng kết hợp cung cấp vị trí xe trực tuyến cho khách thuê xe vận tải hợp đồng.

• **Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm**

Với đặc thù hoạt động vận tải quá trình sản xuất gắn liền với quá trình cung cấp dịch vụ, hoạt động kiểm soát chất lượng dịch vụ được tiến hành từ khâu chuẩn bị, quá trình vận chuyển và kết thúc được thực hiện bằng các biện pháp trực tiếp và gián tiếp thông qua thiết bị điều hành, cụ thể:

- Đối với quá trình chuẩn bị: Công ty tổ chức công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng phương tiện trước khi hoạt động, kiểm soát công tác vệ sinh phương tiện, tình trạng kỹ thuật, thông tin thời gian phục vụ hành khách,...
- Đối với quá trình thực hiện vận chuyển: Tiến hành kiểm soát xe theo hành trình và lịch trình hợp đồng, theo lộ trình các tuyến xe buýt, các tiêu chí phục vụ và kiểm soát vận hành qua hệ thống giám sát hành trình, camera và đội ngũ kiểm tra giám sát trên tuyến.
- Đối với công tác kết thúc vận chuyển: Thực hiện kiểm soát công tác vệ sinh phương tiện, kiểm tra giao nhận phương tiện giữa lái xe với Công ty.
- Trong thời gian dịch bệnh, Công ty luôn tuân thủ Quy định phòng chống dịch của Bộ Y tế và Bộ GTVT, toàn bộ phương tiện của Công ty được trang bị nước sát khuẩn, khẩu trang,... . Phương tiện luôn được phun khử khuẩn vào cuối ngày vận hành.

• **Hoạt động marketing**

- Đối với mảng vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt: Công ty thực hiện theo các chương trình, kế hoạch của thành phố Hà Nội và của Tổng công ty Vận tải Hà Nội triển khai chung trên toàn mạng lưới xe buýt nội đô.
- Đối với mảng vận chuyển hợp đồng du lịch và các hoạt động kinh doanh khác: Thời gian qua thương hiệu Newway với sản phẩm vận tải hợp đồng đã gắn liền với các sự kiện chính trị, kinh tế - xã hội và được người dân Thủ đô tin tưởng sử dụng dịch vụ. Công ty đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ tăng cường tiếp thị thương hiệu Newway cũng như đẩy mạnh truyền thông hình ảnh, nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường các hoạt động chăm sóc khách hàng,...

Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền: Không có.

2. Tổ chức nhân sự

Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Đức Học	Giám Đốc
2	Nguyễn Viết Hưng	Phó Giám đốc

3	Nguyễn Thị Thu Hà	Kế toán trưởng
---	-------------------	----------------

Thông tin cụ thể:

1. Ông Phạm Đức Học	Chức vụ: Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	06/03/1976
Nơi sinh	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	1900 88 66 01
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ quản lý kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	Không
Số cổ phần đại diện	2.500.000 chiếm 29,41% VDL
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua
2. Ông Nguyễn Việt Hưng	Chức vụ: Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	10/10/1974
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	1900 88 66 01
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Tổ chức quản lý vận tải
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	0 CP
Số cổ phần đại diện	0 CP
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua
3. Bà: Nguyễn Thị Thu Hà	Chức vụ: Kế toán trưởng – Trưởng phòng Tài chính Kế toán
Giới tính	Nữ

Ngày sinh	31/12/1980
Nơi sinh	Hải Phòng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	1900 88 66 01
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Chuyên ngành tài chính kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	34.200 CP chiếm 0,4% VDL
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	0 CP
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua

Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tổng số lao động có tên trong danh sách của Công ty Cổ phần Vận tải Newway đến thời điểm 31/12/2024 là 352 người. Cơ cấu nhân sự được tổng hợp như sau:

Bảng: Cơ cấu nhân sự tại ngày 31/12/2024

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Trình độ Đại học và trên đại học	50	14,20 %
Trình độ cao đẳng, trung cấp	27	7,67 %
Trình độ sơ cấp, công nhân kỹ thuật	7	1,99 %
Công nhân PT & LĐ khác	268	76,14 %
Tổng cộng	352	100%

Chính sách với người lao động

- Chính sách tuyển dụng và đào tạo
- + Thực hiện công tác tuyển dụng theo đúng quy trình, quy định đảm bảo chất lượng đầu vào và có cơ chế, chính sách thu hút nhân lực có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- + Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo tại chỗ để mỗi người có thể làm việc chuyên nghiệp, phát huy được năng lực cá nhân và hợp tác với đồng nghiệp.
- + Phối hợp với các Trường, các cơ quan đào tạo thực hiện công tác đào tạo chuyên môn cho Cán bộ công nhân viên, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm thực tế.
- Chính sách lương thưởng và phúc lợi:

- + Công ty đã và tiếp tục cải thiện chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, tạo động lực khuyến khích cán bộ nhân viên phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.
- + Có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những lao động có năng lực quản lý và tay nghề cao có nhiều cải tiến trong sản xuất mang lại lợi ích cho Công ty.
- + Ngoài chế độ tiền lương Công ty thực hiện đầy đủ công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền ăn theo ca, tiền lễ tết, thưởng hoàn thành kế hoạch nhằm tạo cho người lao động yên tâm để gắn bó và làm việc hết mình cho doanh nghiệp.
- + Mức thu nhập bình quân 3 năm gần nhất:
 - + Năm 2022: 8,588 triệu đồng/tháng;
 - + Năm 2023: 9,948 triệu đồng/tháng.
 - + Năm 2024: 10,521 triệu đồng/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2024, Công ty đã tăng tài sản 5 xe du lịch Thaco 47 chỗ (KH năm 2023) để đưa vào khai thác trong dịp tết Nguyên đán 2024; Phục vụ hoạt động bus điện năm 2025, Công ty đã triển khai dự án đầu tư 18 xe buýt điện và trụ sạc để đưa vào vận hành từ 1/2/2025 theo chủ trương của Thành phố và sở ngành. Việc mạnh dạn đầu tư đổi mới phương tiện trong bối cảnh thị trường chung còn nhiều khó khăn đã giúp Công ty giữ được thị trường cũ và khai thác thêm thị trường mới. Đoàn phương tiện xe kinh doanh đã được đổi mới thay thế với chất lượng đồng đều, cơ cấu tỷ trọng máy xe, đời xe hợp lý hơn các năm trước đây sẽ là tiền đề cho Công ty tiếp tục phát triển tốt hơn mảng kinh doanh này ở giai đoạn các năm tiếp theo. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính các công ty con, công ty liên kết.

- Công ty mẹ:

Tên	:	Tổng công ty Vận tải Hà Nội - đại diện vốn nhà nước
Địa chỉ	:	Số 5 Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Điện thoại	:	04. 38241656
Fax	:	04. 39331637
Vốn điều lệ thực góp	:	1.200.000.000.000 VND
Giấy CN ĐKKD	:	0101148154 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 10/03/2014

Tỷ lệ nắm giữ VDL của Công ty : 94,31%

- Ngành nghề kinh doanh :
- Kinh doanh – dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa bằng các phương tiện: xe buýt, Taxi, ô tô, xe điện, tàu biển, tàu thủy và các phương tiện khác.
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa, ô tô, máy móc, vật tư, trang thiết bị, phụ tùng ô tô – xe máy, dụng cụ sửa chữa ô tô, xe máy chuyên ngành giao thông vận tải
 - Kinh doanh điểm đỗ ô tô, xăng dầu khí đốt, đại lý bán hàng dịch vụ, đại lý vận tải, làm sạch phương tiện vận tải, dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa ô tô, xe máy,...

- Công ty con: Không có
- Những công ty mà Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có
- Những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Tổng Công ty Vận tải Hà Nội - Công ty mẹ - tỷ lệ nắm giữ VDL của Công ty: 94,31%.

4. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024
Nguồn Vốn chủ sở hữu	97.030.059.299
Tổng giá trị tài sản	153.970.312.709
Doanh thu thuần	157.287.697.207
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	7.657.198.477
Lợi nhuận khác	6.561.379.719
Lợi nhuận trước thuế	14.218.578.196
Lợi nhuận sau thuế	11.347.224.143

5. Cơ cấu vốn cổ đông và thay đổi vốn chủ sở hữu

Cổ phần: Đến 31/12/2024 tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Vận tải Newway là 8.500.000 CP.

Trong đó:

- Số cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng đang lưu hành: 8.497.800 CP
- Số cổ phần ưu đãi hạn chế chuyển nhượng: 2.200 CP

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2024, công ty không thực hiện giao dịch liên quan đến cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác: Không có

Cơ cấu cổ đông:

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Vận tải Hà Nội (đại diện quản lý vốn nhà nước của UBND TP. Hà Nội)	8.016.100	80.161.000.000	94,31%
	Tổng cộng	8.016.100	80.161.000.000	94,31%

- Danh sách cổ đông sáng lập: Công ty không có cổ đông sáng lập
- Cơ cấu cổ đông của Công ty

Bảng Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
I	Trong nước	147	8.500.000	85.000.000.00	100%
1	Tổ chức	01	8.016.100	80.161.000.000	94,31%
2	Cá nhân	146	483.900	4.839.000.000	5,69%
II	Nước ngoài	0	0	0	0
	Tổng cộng	147	8.500.000	85.000.000.00	100%

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/03/2025)

VI) BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh**

Chi tiết cho các hoạt động kinh doanh chính như sau:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024
Nguồn Vốn chủ sở hữu	97.030.059.299
Tổng giá trị tài sản	153.970.312.709
Doanh thu thuần	157.287.697.207
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	7.657.198.477
Lợi nhuận khác	6.561.379.719
Lợi nhuận trước thuế	14.218.578.196
Lợi nhuận sau thuế	11.347.224.143

2. Tình hình tài chính

Tình hình tài sản:

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 cùng năm dương lịch, Đơn vị tiền tệ được sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là đồng Việt Nam (VND)..

- Trích khấu hao TSCĐ được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Tài sản	Số năm
Nhà cửa vật kiến trúc	5 -10 năm
Máy móc thiết bị	4 - 5 năm
Phương tiện vận tải	5 - 10 năm
Thiết bị,dụng cụ quản lý	3- 4 năm

Bảng tình hình tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2024:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024
Tài sản cố định	58,728,448,578
1. Tài sản cố định hữu hình	58,728,448,578

- Nguyên giá	311,597,902,575
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	(252,869,453,997)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	
- Nguyên giá	
- Giá trị hao mòn lũy kế	
3. Tài sản cố định vô hình	
- Nguyên giá	
- Giá trị hao mòn lũy kế	

Tình hình đất đai của Công ty tại thời điểm 31/12/2024

TT	Nội dung	Diện tích sử dụng
1	Khu Kim Ngưu II tại phường Hoàng Văn Thụ - quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội	18.275,6 m ² (trong đó có 2.616,6 m ² nằm ngoài chỉ giới đường đỏ được thuê tạm sử dụng hàng năm cho đến khi UBND thành phố thu hồi): Kết cấu công trình: + 14.675 m ² đất: Bãi đỗ xe + 756 m ² đất: Trạm bảo dưỡng sửa chữa + 216 m ² đất: Nhà điều hành + 295 m ² đất: các công trình phụ trợ
Tổng		18.275,6 m²

Tình hình nợ phải trả

- Các khoản công nợ trong năm đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Công ty không có nợ quá từ 01 năm trở lên.
- Các khoản phải nộp đúng theo luật định.

Bảng Các khoản phải nộp nhà nước

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2024
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	296.471.672
Thuế thu nhập cá nhân	34.279.780
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.671.354.053
Tổng cộng	2.002.105.505

Các loại thuế khác: kê khai và nộp theo quy định.

- Tình hình công nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024
Nợ ngắn hạn	37,346,690,410
Phải trả người bán ngắn hạn	4,618,877,796
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3,288.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2,002,105,505
Phải trả người lao động	15,644,831,738
Chi phí phải trả ngắn hạn	5,229,977,760
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	133,599,999
Phải trả ngắn hạn khác	2,987,115,112
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	5,994,201,000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	732,693,500
Nợ dài hạn	19,593,563,000
Phải trả nội bộ dài hạn	
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19,593,563,000
Tổng cộng	56,940,253,410

- Tình hình công nợ phải thu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024
Các khoản phải thu ngắn hạn	39,503,863,771
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	29,314,173,175
Trả trước cho người bán ngắn hạn	9,213,429,136
Phải thu ngắn hạn khác	1,002,261,460
Các khoản phải thu dài hạn	
Phải thu nội bộ dài hạn	
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-26.000.000
Tổng cộng	39,503,863,771

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bảng kế hoạch kinh doanh năm 2025

Đvt: trđ

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025
1	Doanh thu và thu nhập khác	Trđ	165,340.9
2	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	6.998,3
3	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	5.598,6
4	Hiệu quả	Trđ	42.021,6
5	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần	Trđ	3.4%
6	Vốn điều lệ.	Trđ	85,000
7	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	6.6%
8	Tỷ lệ cổ tức	Theo Nghị quyết ĐHCĐ 2025	

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Đẩy mạnh và làm tốt công tác tiếp thị, xây dựng chính sách Marketing linh hoạt, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo uy tín với khách hàng. Công ty đang xây dựng hệ thống quản lý chất lượng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và từng bước khẳng định danh hiệu Công ty trong ngành, trong khu vực và trên thế giới.

- Áp dụng và ngày càng nâng cao công nghệ thông tin và quản lý và khai thác các sản phẩm dịch vụ, cải cách thủ tục hành chính thuận lợi cho khách hàng nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ luật pháp và các yêu cầu của cơ quan QLNN.

- Tập trung quản lý, chú trọng công tác bảo quản, bảo dưỡng các phương tiện vận chuyển, thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng.

- Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý lao động trên cơ sở khối lượng công việc hiện có; chủ động điều chỉnh đơn giá tiền lương phù hợp với tình hình giá cả; sửa đổi và bổ sung quy chế phân phối tiền lương hợp lý, gắn liền quyền lợi với kết quả công việc nhằm khuyến khích người lao động, nâng cao năng suất hiệu quả công việc.

- Đào tạo, bổ sung đội ngũ CBCNV về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ quản lý, kiến thức thị trường nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong cạnh tranh, hợp nhập và phát triển. Quản lý và sử dụng lao động linh hoạt, hợp lý trên cơ sở khối lượng công việc hiện có. Thay đổi hợp lý chế độ trả lương để nó thực sự trở thành công cụ khuyến khích người lao động trong công việc, gắn bó xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

- Xây dựng và nghiêm túc thực hiện công tác bảo vệ môi trường, từng bước hướng tới mục tiêu phát triển Công ty bền vững gắn với bảo vệ môi trường.

- Hoàn chỉnh đồng bộ hệ thống các quy chế, quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ theo pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý.

VII) ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Trong bối cảnh của nền kinh tế trong nước và thế giới, theo đánh giá của Hội đồng quản trị, Công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã có được một số thuận lợi cơ bản nhưng cũng đối diện với rất nhiều khó khăn như sau:

- Về thuận lợi:
 - + Công ty đã xây dựng được thương hiệu tốt, được sự ủng hộ của các bạn hàng truyền thống, tạo được sự tin tưởng đối với các khách hàng.
 - + Công ty được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của Công ty mẹ, các ban ngành, các cơ quan chức năng.
 - + Sự đoàn kết, nhất trí của tập thể CBNV Công ty, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Hội

đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty.

- Về khó khăn:

- + Đại dịch covid 19 đã qua nhưng vẫn ảnh hưởng làm giảm nhu cầu đi lại của người dân trong mảng kinh doanh vận tải hợp đồng và vận tải buýt.
- + Giá xăng dầu liên tục biến động gây khó khăn cho Công ty trong việc xây dựng kế hoạch chi phí kinh doanh.
- + Trong bối cảnh phức tạp của nền kinh tế, Hội đồng quản trị, ban điều hành đã cố gắng phát huy mặt mạnh, tìm cách khắc phục khó khăn với mục tiêu duy trì ổn định hoạt động SXKD và từng bước mở rộng thị trường tăng quy mô sản xuất và cải thiện đời sống vật chất cho CBNV, người lao động Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Đã bám sát nghị quyết đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị và tình hình thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh để điều hành Công ty vượt qua khó khăn để hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông.
- Thực hiện tốt các chức năng trong quản trị, điều hành Công ty, tích cực triển khai nhiều giải pháp, duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh trong điều kiện nền kinh tế tiếp tục gặp khó khăn, đã ổn định tốt tư tưởng và cải thiện tốt thu nhập cho người lao động. Các chế độ chính sách với người lao động, công tác vệ sinh môi trường luôn được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.
- Thường xuyên hoàn chỉnh các quy chế, quy định nội bộ, nâng cao hiệu quả quản lý.
- Bảo cáo trung thực mọi hoạt động của Ban điều hành và hoạt động của công ty cho HĐQT theo định kì và bất kì khi nào cần thiết.
- Công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Qua kết quả sản xuất kinh doanh nhiều năm của Công ty, Hội đồng quản trị xác định chiến lược sản xuất kinh doanh là phát triển hoạt động cung ứng dịch vụ vận chuyển. Vì vậy, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo, giám sát trực tiếp hoạt động đầu tư như mua sắm đổi mới phương tiện, triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong quá trình hoạt động; bàn bạc trực tiếp với Ban giám đốc về cơ cấu tổ chức và mô hình quản trị, nâng cao trình độ quản lý; tìm kiếm và chỉ đạo các phương án mở rộng địa bàn hoạt động nhằm phát triển Công ty bền vững trong tương lai.

VIII) QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Nguyễn Thủy	Chủ tịch HĐQT
2.	Ông Phạm Đức Học	Thành viên HĐQT – Giám đốc
3.	Ông Nguyễn Viết Hưng	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc
4.	Bà Lê Quỳnh Trang	Thành viên HĐQT
5.	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng

Thông tin cụ thể:

1. Ông: Nguyễn Thủy	Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị
Giới tính:	Nam
Ngày sinh	03/02/1977
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số nhà 15B ngõ 220, phố Bắc Cầu, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Tổ chức và quản lý vận tải
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Chủ tịch hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc- Tổng công ty Vận tải Hà Nội
Số cổ phần sở hữu cá nhân	0 CP
Số cổ phần đại diện sở hữu nhà nước	4.800.000 CP chiếm 56,47 % VDL
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua
2. Ông Phạm Đức Học	Chức vụ: Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	06/03/1976
Nơi sinh	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ dân phố số 7, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, HN
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	1900 88 66 01
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ quản lý kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	Không
Số cổ phần đại diện	2.500.000 chiếm 29,41% VDL
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua
3. Ông: Nguyễn Viết Hưng	Chức vụ: Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	10/10/1974
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Căn hộ 1517 Chung cư Riverside Garden, 349 Vũ Tông Phan, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	1900 88 66 01
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Tổ chức quản lý vận tải
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	0 CP
Số cổ phần đại diện	0 CP
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua
4. Bà: Lê Quỳnh Trang	Chức vụ: Thành viên HĐQT
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	09/09/1979
Nơi sinh	Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 10/58/38 Xuân La – Tây Hồ - HN
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán – ngoại ngữ: Tiếng anh C
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó Ban TC-KT - Tổng Công ty Vận tải HN
Số cổ phần sở hữu cá nhân	0 CP
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	600.000 CP chiếm 7,06% VDL
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua
5. Bà: Nguyễn Thị Thu Hà	Chức vụ: Thành viên HĐQT
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	31/12/1980
Nơi sinh	Hải Phòng
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Park 11 Khu đô thị Vinhomes Timecity
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	1900 88 66 01
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Chuyên ngành tài chính kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	34.200 CP chiếm 0,4% VDL

Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	0 CP
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua

Thay đổi cơ cấu Hội đồng quản trị trong năm 2024:

- Ông Nguyễn Mạnh Cường miễn nhiệm thành viên HĐQT và Ông Nguyễn Việt Hưng được bầu bổ sung vào thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 23/04/2024.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ Điều lệ công ty, HĐQT thực hiện giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc hàng ngày của công ty. Định kỳ hàng quý HĐQT yêu cầu Giám đốc báo cáo kết quả SXKD, tiến độ thực hiện các nghị quyết của HĐQT, những khó khăn, thuận lợi nảy sinh trong công tác điều hành; Qua đó yêu cầu BKS thẩm định báo cáo quyết toán, giám sát tình hình tài chính, tính hợp pháp trong các hoạt động của các thành viên BGD, các cán bộ quản lý công ty, sự phối hợp hoạt động với HĐQT, BKS công ty, nhằm đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật, của Điều lệ công ty. Trên cơ sở các báo cáo và tình hình nắm được, HĐQT tổ chức họp xem xét, đánh giá kết quả điều hành, có nghị quyết khắc phục tồn tại và triển khai công việc mới theo nghị quyết ĐHCĐ đề ra.

Do thực hiện đúng quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BGD và BKS, công việc điều hành SXKD của BGD không bị trở ngại, việc giám sát của HĐQT và của BKS được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của công ty thực hiện đúng nghị quyết ĐHCĐ và nghị quyết HĐQT, thực hiện quản trị công ty theo chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên HĐQT, BGD, BKS vì quyền lợi của cổ đông công ty.

2. Ban Kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Thành viên ban kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
Bà Lê Thị Thanh Nhân	Trưởng ban kiểm soát
Ông Nguyễn Duy Cương	Thành viên ban kiểm soát
Bà Lê Thanh Vi	Thành viên ban kiểm soát

Thông tin cụ thể:

1. Bà Lê Thị Thanh Nhân	Chức vụ: Chuyên viên Ban TCKT TCT
Giới tính	Nữ

Ngày sinh	11/10/1974
Nơi sinh	Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ 12A – Đồng Tâm – Hai Bà Trưng – HN.
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chuyên viên Ban TCKT – TCT vận tải Hà Nội
Số cổ phần sở hữu cá nhân	0 CP
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	116.100 CP chiếm 1,37% VDL
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao BKS do ĐHCĐ thông qua
2. Ông Nguyễn Duy Cường	Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
Giới tính	Nam
Ngày sinh	15/03/1986
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Thôn Áng Đông – Xã Thụy An – Huyện Ba Vì – Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	1900 88 66 01
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kỹ thuật cơ khí
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Ban Kiểm soát Trưởng Gara
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	2600 CP chiếm 0,0306% VDL
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	0 CP
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao BKS do ĐHCĐ thông qua
3. Bà Lê Thanh Vi	Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	22/8/1977
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số 13 Huỳnh Thúc Kháng – Đống Đa – Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	1900 88 66 01
Trình độ chuyên môn	Cử nhân
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát Trưởng phòng nhân sự
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	22.900 CP chiếm 0,27% VDL
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	0 CP
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao BKS do ĐHCĐ thông qua

Thay đổi cơ cấu Ban kiểm soát trong năm 2024: Không có

Hoạt động của Ban kiểm soát:

Đến hết năm 2024, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty CP Vận tải Newway. Các quy trình hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản lý nội bộ. Ban Kiểm soát đồng ý với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của kiểm toán.

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty Vận tải Newway.

Năm 2024, Ban lãnh đạo Công ty CP Vận tải Newway đã thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về việc cung cấp các thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát. Các thành viên Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và được cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin cần thiết.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát có lương quản lý theo quy định của Điều lệ công ty và đã được ĐHCĐ thông qua.

IX) BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán viên:

CPA VIETNAM

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Trụ sở chính TP. Hà Nội:

Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building,

Số 235 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

☎ +84 (24) 3 783 2121

✉ info@cpavietnam.vn

☎ +84 (24) 3 783 2122

🌐 www.cpavietnam.vn



Số: 157/2025/BCKT-CPA VIETNAM-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

Các Cổ đông

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc

Công ty Cổ phần Vận tải Newway

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Newway, được lập ngày 18 tháng 3 năm 2025, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CPAVIETNAM

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán độc lập khác với Báo cáo kiểm toán ngày 25/3/2024 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Nguyễn Thị Mai Hoa

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 08/2025/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2025 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Thị Tiến

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5276-2021-137-1

5

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Có phụ lục đính kèm).

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC

Phạm Đức Học

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	9 - 10
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính	11 - 30

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Khu Kim Ngưu II, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Newway trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vận tải Newway (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Xí nghiệp Vận tải Du lịch Hà Nội thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND Thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0106921949 ngày 03/8/2015, thay đổi các lần và thay đổi lần thứ 02 ngày 14/8/2018.

Tên tiếng Anh: Newway Transport Joint Stock Company.

Tên viết tắt: NWT.,JSC.

Vốn điều lệ Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 02 ngày 14/8/2018 là: 85.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi lăm tỷ đồng*).

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn Upcom với Mã chứng khoán NWT.

Trụ sở chính của Công ty: Khu Kim Ngưu II, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thuỷ	Chủ tịch
Bà Lê Quỳnh Trang	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 23/4/2024)
Ông Phạm Đức Học	Thành viên
Ông Nguyễn Viết Hưng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 23/4/2024)

Ban Kiểm soát

Bà Lê Thị Thanh Nhân	Trưởng ban
Bà Lê Thanh Vi	Thành viên
Ông Nguyễn Duy Cương	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Phạm Đức Học	Giám đốc
Ông Nguyễn Viết Hưng	Phó Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc, 



Phạm Đức Học

Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2025

Số: 157/2025/BCKT-CPA VIETNAM-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vận tải Newway

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Newway, được lập ngày 18 tháng 3 năm 2025, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán độc lập khác với Báo cáo kiểm toán ngày 25/3/2024 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Nguyễn Thị Mai Hoa

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 08/2025/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2025 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Thị Tiên

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5276-2021-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		92.241.864.131	72.486.265.844
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	13.074.564.076	7.641.139.190
1. Tiền	111		7.074.564.076	7.641.139.190
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		38.343.990.192	36.934.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	38.343.990.192	36.934.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		39.503.863.771	26.100.559.623
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	29.314.173.175	24.538.502.497
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	9.213.429.136	79.507.736
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	1.002.261.460	1.482.549.390
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(26.000.000)	-
IV. Hàng tồn kho	140		990.485.209	847.364.260
1. Hàng tồn kho	141	5.6	990.485.209	847.364.260
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		328.960.883	963.202.771
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	328.960.883	426.059.875
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	535.701.987
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.10	-	1.440.909
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250)	200		61.728.448.578	78.508.784.846
II. Tài sản cố định	220		58.728.448.578	75.508.784.846
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	58.728.448.578	75.508.784.846
- Nguyên giá	222		311.597.902.575	328.839.597.834
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(252.869.453.997)	(253.330.812.988)
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	3.000.000.000	3.000.000.000
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		3.000.000.000	3.000.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		153.970.312.709	150.995.050.690

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN		MS	TM	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
C-	NỢ PHẢI TRẢ				
	(300=310+330)	300		56.940.253.410	60.617.215.534
I.	Nợ ngắn hạn	310		37.346.690.410	39.511.451.534
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	4.618.877.796	4.947.157.305
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.288.000	-
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	2.002.105.505	708.806.832
4.	Phải trả người lao động	314		15.644.831.738	14.050.155.400
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.11	5.229.977.760	4.010.049.865
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		133.599.999	102.872.727
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	2.987.115.112	2.900.148.335
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.13	5.994.201.000	12.335.377.570
12.	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		732.693.500	456.883.500
II.	Nợ dài hạn	330		19.593.563.000	21.105.764.000
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.13	19.593.563.000	21.105.764.000
D-	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		97.030.059.299	90.377.835.156
	(400 = 410)				
I-	Vốn chủ sở hữu	410	5.14	97.030.059.299	90.377.835.156
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		85.000.000.000	85.000.000.000
	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		85.000.000.000	85.000.000.000
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		12.030.059.299	5.377.835.156
	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		682.835.156	49.531.385
	<i>- LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b		11.347.224.143	5.328.303.771
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		153.970.312.709	150.995.050.690
(440 = 300+400)					

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Thị Tuyết

Nguyễn Thị Tuyết

Nguyễn Thị Thu Hà

Nguyễn Thị Thu Hà

Phạm Đức Học

Phạm Đức Học



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	157.287.697.207	151.491.525.859
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		157.287.697.207	151.491.525.859
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	147.228.973.924	142.312.862.812
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		10.058.723.283	9.178.663.047
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	2.533.414.103	2.524.481.274
7. Chi phí tài chính	22	6.4	2.420.627.572	2.418.128.635
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.420.627.572	2.418.128.635
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	2.514.311.337	2.540.194.436
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		7.657.198.477	6.744.821.250
12. Thu nhập khác	31		6.564.571.790	63.217.635
13. Chi phí khác	32		3.192.071	53.228.722
14. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.6	6.561.379.719	9.988.913
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		14.218.578.196	6.754.810.163
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	2.871.354.053	1.426.506.392
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		11.347.224.143	5.328.303.771
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	1.334,97	574,51

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc







Nguyễn Thị Tuyết

Nguyễn Thị Thu Hà

Phạm Đức Học

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. <i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		14.218.578.196	6.754.810.163
2. <i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		28.826.843.673	27.631.868.202
- Các khoản dự phòng	03		26.000.000	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(9.070.282.016)	(2.516.494.714)
- Chi phí lãi vay	06		2.420.627.572	2.418.128.635
3. <i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		36.421.767.425	34.288.312.286
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(12.669.730.537)	8.077.708.747
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(143.120.949)	514.598.415
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.933.069.968	6.519.555.409
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		97.098.992	120.245.894
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.425.870.412)	(2.397.710.021)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.898.575.735)	(1.042.658.615)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		51.510.000	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(220.700.000)	(137.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		22.145.448.752	45.943.052.115
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(11.786.588.281)	(36.160.974.910)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		6.276.948.789	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(46.409.990.192)	(46.434.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		45.000.000.000	33.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.310.983.388	2.645.905.673
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(4.608.646.296)	(46.949.069.237)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền thu từ đi vay	33		6.400.000.000	21.391.136.570
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(14.253.377.570)	(11.163.287.860)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.250.000.000)	(5.100.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		(12.103.377.570)	5.127.848.710

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		5.433.424.886	4.121.831.588
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		7.641.139.190	3.519.307.602
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	13.074.564.076	7.641.139.190

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2025

Người lập

Nguyễn Thị Tuyết

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hà

Giám đốc



Phạm Đức Học

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải Newway tiền thân là Xí nghiệp Vận tải Du lịch Hà Nội thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND Thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0106921949 ngày 03/8/2015 thay đổi các lần và thay đổi lần thứ 02 ngày 14/8/2018.

Tên tiếng Anh: Newway Transport Joint Stock Company.

Tên viết tắt: NWT.,JSC.

Vốn điều lệ Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 02 ngày 14/8/2018 là: 85.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi lăm tỷ đồng*).

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn Upcom với Mã chứng khoán NWT.

Trụ sở chính của Công ty: Khu Kim Ngưu II, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 352 người (Tại ngày 31/12/2023 là 358 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải bằng xe buýt; du lịch lữ hành;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.

1.3 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng với mục đích thu lãi hàng năm.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 10
Máy móc và thiết bị	04 - 05
Phương tiện vận tải	05 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 04

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm chi phí công cụ dụng cụ, chi phí bảo hiểm và chi phí khác.

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Các khoản chi phí bảo hiểm và chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán : Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Nguyên tắc ghi nhận vay**

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán Chi phí đi vay.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau: Chi phí sửa chữa, chi phí thay săm lốp, chi phí lãi vay và các chi phí khác.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của Công ty chủ yếu từ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách công cộng, doanh thu bán hàng và doanh thu cung cấp dịch vụ.

Đối với doanh thu vé ngày, Công ty ghi nhận doanh thu theo thực tế phát sinh vé bán hàng ngày tại các tuyến xe. Đối với doanh thu vé tháng, Công ty ghi nhận theo phân bổ doanh thu hàng tháng từ Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông thành phố Hà Nội (thuộc Sở Giao thông vận tải Thành phố Hà Nội). Đối với doanh thu trợ giá xe bus được ghi nhận sau khi có phê duyệt, thẩm tra từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (04) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (Tiếp theo)

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn của bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận phù hợp với doanh thu trong năm.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Giám đốc cho rằng hoạt động chính của Công ty là vận tải hành khách công cộng, doanh thu bán hàng và doanh thu cung cấp dịch vụ và chủ yếu hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý Việt Nam. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tiền mặt	934.029.306	748.883.081
Tiền gửi ngân hàng	6.140.534.770	6.892.256.109
Các khoản tương đương tiền	6.000.000.000	-
- Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng (*)	6.000.000.000	-
Tổng	13.074.564.076	7.641.139.190

(*) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam với lãi suất 1,8%/năm.

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	38.343.990.192	38.343.990.192	36.934.000.000	36.934.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn				
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vạn Phúc Hà Nội (*)	18.843.990.192	18.843.990.192	26.434.000.000	26.434.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia Chi nhánh Hà Nội (*)	15.500.000.000	15.500.000.000	10.500.000.000	10.500.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội (*)	4.000.000.000	4.000.000.000	-	-
Dài hạn	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn				
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia Chi nhánh Hà Nội (*)	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
Tổng	41.343.990.192	41.343.990.192	39.934.000.000	39.934.000.000

(*) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng đến 24 tháng tại các Ngân hàng với lãi suất từ 3,9%/năm đến 5%/năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.3 Phải thu của khách hàng

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn	29.314.173.175	24.538.502.497
Trung tâm Quản lý và Điều hành Giao thông Thành phố Hà Nội	21.931.758.932	15.982.670.448
Tổng Công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel Văn Phòng Quốc Hội	1.346.388.480	1.487.289.600
Công ty TNHH Lotte Rent A Car Vina	-	1.600.236.000
Phải thu các đối tượng khác	1.527.683.667	1.415.251.400
	4.508.342.096	4.053.055.049
Tổng	29.314.173.175	24.538.502.497
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu khách hàng là các bên liên quan</i>	<i>265.102.541</i>	<i>379.974.182</i>
<i>(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>		

5.4 Trả trước cho người bán

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Trung tâm tư vấn và truyền thông môi trường Chi nhánh Xăng dầu Hà Nội - Công ty Xăng dầu Khu vực I - Công ty TNHH MTV	278.945.665	59.507.736
Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VINFAST	7.380.000.000	-
Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Hưng Phát	1.116.721.071	-
Các đối tượng khác	437.762.400	20.000.000
Tổng	9.213.429.136	79.507.736
<i>Trong đó:</i>		
<i>Trả trước cho người bán là các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>2.500.000</i>
<i>(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>		

5.5 Phải thu khác

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Ngắn hạn	1.002.261.460	-	1.482.549.390	-
Tạm ứng	49.864.551	-	52.957.610	-
Ký cược, ký quỹ	102.923.285	-	321.598.250	-
Phải thu khác	849.473.624	-	1.107.993.530	-
Lãi dự thu tiền gửi	810.298.057	-	997.857.534	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	39.175.567	-	110.135.996	-
Tổng	1.002.261.460	-	1.482.549.390	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.6 Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	990.485.209	-	847.344.260	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	20.000	-
Tổng	990.485.209	-	847.364.260	-

5.7 Chi phí trả trước

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	328.960.883	426.059.875
Chi phí bảo hiểm	67.108.568	204.902.838
Phí bảo hiểm đường bộ	74.474.313	93.884.310
Chi phí trả trước khác	187.378.002	127.272.727
Tổng	328.960.883	426.059.875

5.8 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2024	23.703.807.213	1.283.768.947	303.615.638.874	236.382.800	328.839.597.834
Tăng trong năm	-	-	12.046.507.405	-	12.046.507.405
Mua trong năm	-	-	12.046.507.405	-	12.046.507.405
Giảm trong năm	-	-	29.288.202.664	-	29.288.202.664
Thanh lý, nhượng bán	-	-	29.288.202.664	-	29.288.202.664
Số dư tại 31/12/2024	23.703.807.213	1.283.768.947	286.373.943.615	236.382.800	311.597.902.575
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2024	23.703.807.213	1.228.232.560	228.162.390.415	236.382.800	253.330.812.988
Tăng trong năm	-	12.312.000	28.814.531.673	-	28.826.843.673
Khấu hao trong năm	-	12.312.000	28.814.531.673	-	28.826.843.673
Giảm trong năm	-	-	29.288.202.664	-	29.288.202.664
Thanh lý, nhượng bán	-	-	29.288.202.664	-	29.288.202.664
Số dư tại 31/12/2024	23.703.807.213	1.240.544.560	227.688.719.424	236.382.800	252.869.453.997
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2024	-	55.536.387	75.453.248.459	-	75.508.784.846
Tại 31/12/2024	-	43.224.387	58.685.224.191	-	58.728.448.578

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2024 là 45.197.187.636 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 44.001.448.917 đồng).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 137.634.523.691 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 159.141.589.990 đồng).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.9 Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn				
Công ty cổ phần Xăng dầu HFC	4.618.877.796	4.618.877.796	4.947.157.305	4.947.157.305
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật Việt Hàn	2.205.043.883	2.205.043.883	2.189.016.490	2.189.016.490
Phải trả người bán ngắn hạn đối tượng khác	509.336.392	509.336.392	646.824.960	646.824.960
Tổng	1.904.497.521	1.904.497.521	2.111.315.855	2.111.315.855
Trong đó Phải trả người bán là các bên liên quan	4.618.877.796	4.618.877.796	4.947.157.305	4.947.157.305
	128.334.000	128.334.000	174.198.335	174.198.335

(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)

5.10 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu nhà nước Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2024
Phải nộp	708.806.832	6.032.268.533	4.738.969.860	2.002.105.505
Thuế giá trị gia tăng	-	2.669.761.380	2.373.289.708	296.471.672
Thuế thu nhập doanh nghiệp	698.575.735	2.871.354.053	1.898.575.735	1.671.354.053
Thuế thu nhập cá nhân	10.231.097	399.705.354	375.656.671	34.279.780
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	85.255.675	85.255.675	-
Thuế Bảo vệ môi trường và thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	3.192.071	3.192.071	-
Phải thu	1.440.909	1.440.909	-	-
Thuế giá trị gia tăng	1.440.909	1.440.909	-	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.11 Chi phí phải trả

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	5.229.977.760	4.010.049.865
Chi phí sửa chữa	2.854.600.000	2.421.008.400
Chi phí tiền ăn ca	187.038.000	181.314.000
Chi phí lãi vay phải trả	32.555.679	37.798.519
Chi phí sắm lớp, ắc quy	711.905.600	893.676.970
Chi phí thù lao HĐQT, BKS	-	69.000.000
Chi phí xử lý chống thấm	682.000.000	-
Chi phí khác	761.878.481	407.251.976
Tổng	5.229.977.760	4.010.049.865

5.12 Phải trả khác

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	2.987.115.112	2.900.148.335
Kinh phí công đoàn	258.481.092	244.325.719
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.558.000.000	2.615.000.000
Phải trả, phải nộp khác	170.634.020	40.822.616
Tổng	2.987.115.112	2.900.148.335

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Khu Kim Ngưu II, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.13 Vay và nợ thuê tài chính

	Trong năm				Đơn vị tính: VND	
	31/12/2024				01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn						
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vạn Phúc	-	-	-	2.600.176.570	2.600.176.570	2.600.176.570
Nợ dài hạn đến hạn trả						
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội (1)	5.994.201.000	5.994.201.000	6.792.201.000	10.533.201.000	9.735.201.000	9.735.201.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia - Chi nhánh Hà Nội	5.496.000.000	5.496.000.000	6.294.000.000	5.555.000.000	4.757.000.000	4.757.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vạn Phúc (2)	498.201.000	498.201.000	498.201.000	498.201.000	498.201.000	498.201.000
Vay dài hạn						
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội (1)	19.593.563.000	19.593.563.000	6.400.000.000	7.912.201.000	21.105.764.000	21.105.764.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia - Chi nhánh Hà Nội	18.098.960.000	18.098.960.000	6.400.000.000	6.294.000.000	17.992.960.000	17.992.960.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vạn Phúc (2)	1.494.603.000	1.494.603.000	-	498.201.000	1.992.804.000	1.992.804.000
Tổng	25.587.764.000	25.587.764.000	13.192.201.000	21.045.578.570	33.441.141.570	33.441.141.570

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Khu Kim Ngưu II, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

5.13 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)

(1) Bao gồm các hợp đồng:

- Hợp đồng cho vay trung dài hạn số 02/2020/TDHV/CBHN-NW ngày 29/12/2020 giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội và Công ty Cổ phần Vận tải Newway. Mục đích vay: Đầu tư mua sắm tài sản cố định theo phương án đầu tư "Đầu tư mua sắm xe buýt nhỏ tiêu chuẩn đợt 1 năm 2020 của Công ty Cổ phần Vận tải Newway". Số tiền vay tối đa: 9.135.000.000 VND nhưng tối đa không vượt quá 69,6% tổng mức đầu tư của phương án. Thời hạn cho vay: 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất: 8,6% với 2 năm đầu tiên kể từ ngày giải ngân đầu tiên, trong đó lãi suất áp dụng từ ngày giải ngân đầu tiên đến hết 15/03/2021 là 8,5%/năm, lãi suất cho vay thời gian còn lại bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng + 2,8%/năm. Khoản vay được thuế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

- Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 01/2023/DH/VCBHN-NW ngày 25/5/2023 giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội và Công ty Cổ phần Vận tải Newway. Mục đích vay: Đầu tư mua sắm tài sản cố định theo phương án đầu tư "Đầu tư mua sắm xe khách kinh doanh hợp đồng đợt 1 năm 2023 của Công ty Cổ phần Vận tải Newway". Số tiền vay tối đa: 19.000.000.000 VND nhưng tối đa không vượt quá 53,8% chi phí đầu tư thực tế của phương án. Thời hạn cho vay: 72 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng + 3,0%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

(2) Hợp đồng tín dụng số 01/2022/13472515/HĐTD ngày 27/12/2022 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Công ty Cổ phần Vận tải Newway. Số tiền vay: 2.989.206.000 VND. Mục đích vay: Đầu tư mới 5 xe khách 29 chỗ. Thời hạn vay: 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên hoặc 31/01/2029. Lãi suất: 9,4% trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, từ năm thứ 2 bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân trả sau kỳ hạn 24 tháng + margin tối thiểu 3,0%/năm, điều chỉnh 6 tháng một lần. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay,...

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.14 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế	Tổng
Số dư tại 01/01/2023	85.000.000.000	5.649.531.385	90.649.531.385
Lãi trong năm trước	-	5.328.303.771	5.328.303.771
Trích lập các quỹ	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Chia trả cổ tức	-	(5.100.000.000)	(5.100.000.000)
Số dư tại 31/12/2023	85.000.000.000	5.377.835.156	90.377.835.156
Số dư tại 01/01/2024	85.000.000.000	5.377.835.156	90.377.835.156
Lãi trong năm nay	-	11.347.224.143	11.347.224.143
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng Ban điều hành (*)	-	(445.000.000)	(445.000.000)
Chia trả cổ tức (*)	-	(4.250.000.000)	(4.250.000.000)
Số dư tại 31/12/2024	85.000.000.000	12.030.059.299	97.030.059.299

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 269/NQ-NWT ngày 23/04/2024 của Công ty Cổ phần Vận tải Newway trong đó trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng Ban điều hành số tiền 445.000.000 VND; chia cổ tức 4.250.000.000 VND.

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	80.161.000.000	80.161.000.000
Các đối tượng khác	4.839.000.000	4.839.000.000
Tổng	85.000.000.000	85.000.000.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	85.000.000.000	85.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	85.000.000.000	85.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	4.250.000.000	5.100.000.000

d. Cổ phiếu

	31/12/2024 Cổ phiếu	01/01/2024 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.500.000	8.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.500.000	8.500.000
Cổ phiếu phổ thông	8.500.000	8.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.500.000	8.500.000
Cổ phiếu phổ thông	8.500.000	8.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu dịch vụ vận tải khách và dịch vụ khác	75.797.669.723	65.799.982.859
Doanh thu dịch vụ bus	81.490.027.484	85.691.543.000
Tổng	157.287.697.207	151.491.525.859
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu với các bên liên quan</i> <i>(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>	<i>2.471.305.601</i>	<i>2.443.586.450</i>

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn dịch vụ vận tải khách và dịch vụ khác	72.150.409.261	63.531.693.366
Giá vốn dịch vụ bus	75.078.564.663	78.781.169.446
Tổng	147.228.973.924	142.312.862.812

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi	2.533.414.103	2.524.481.274
Tổng	2.533.414.103	2.524.481.274

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền vay	2.420.627.572	2.418.128.635
Tổng	2.420.627.572	2.418.128.635

6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.514.311.337	2.540.194.436
Chi phí nhân viên quản lý	1.688.583.077	1.806.037.783
Chi phí đồ dùng văn phòng	32.339.200	4.446.360
Chi phí khấu hao	158.233.332	61.676.971
Chi phí dự phòng	26.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	213.590.832	274.882.193
Chi phí khác bằng tiền	395.564.896	393.151.129
Tổng	2.514.311.337	2.540.194.436

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.6 Thu nhập khác/Chi phí khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu nhập khác		
Thu thanh lý tài sản cố định	6.536.867.913	-
Thu nhập từ bán phế liệu	17.138.889	53.361.026
Thu nhập khác	10.564.988	9.856.609
Tổng	6.564.571.790	63.217.635
Chi phí khác		
Phạt chậm nộp thuế, truy thu thuế	3.192.071	51.928.722
Chi phí khác	-	1.300.000
Tổng	3.192.071	53.228.722
Lợi nhuận khác	6.561.379.719	9.988.913

6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	14.218.578.196	6.754.810.163
Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	138.192.071	164.428.722
Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành	135.000.000	112.500.000
Phạt vi phạm hành chính, thuế	3.192.071	51.928.722
Thu nhập tính thuế TNDN	14.356.770.267	6.919.238.885
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp	2.871.354.053	1.383.847.777
Truy thu thuế TNDN các năm trước	-	42.658.615
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	2.871.354.053	1.426.506.392

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ	11.347.224.143	5.328.303.771
Các khoản điều chỉnh	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng ban điều hành (*)	-	(445.000.000)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	11.347.224.143	4.883.303.771
Cổ phiếu phổ thông bình quân để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (Cổ phiếu)	8.500.000	8.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.334,97	574,51

(*) Tại ngày lập Báo cáo tài chính, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 do Đại hội đồng cổ đông Công ty chưa quyết định tỷ lệ trích các quỹ này. Nếu loại trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, lợi nhuận thuần thuộc các cổ đông phổ thông sẽ giảm và lãi cơ bản trên cổ phiếu cũng giảm tương ứng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Tiếp theo)

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 trình bày lại do trong năm 2024 công ty thực hiện phân phối lợi nhuận theo Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 269/NQ-NWT ngày 23/04/2024 của Công ty Cổ phần Vận tải Newway trong đó trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng Ban điều hành số tiền 445.000.000 VND. Do đó việc xác định lợi nhuận cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu của cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được trừ đi số trích trên. Lãi cơ bản trên cổ phiếu trình bày cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 từ 627 VND/cổ phiếu xuống còn 575 VND/cổ phiếu. Cụ thể như sau:

	Năm 2023 VND (Đã trình bày)	Năm 2023 VND (Trình bày lại)	Chênh lệch VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.328.303.771	5.328.303.771	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng ban điều hành (*)	-	(445.000.000)	445.000.000
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.328.303.771	4.883.303.771	445.000.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	8.500.000	8.500.000	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	627	575	52

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	34.620.231.260	39.468.871.566
Chi phí nhân công	53.334.409.178	52.782.714.561
Chi phí khấu hao tài sản cố định	28.826.843.673	27.631.868.202
Chi phí dự phòng	26.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.136.873.630	19.444.987.661
Chi phí khác bằng tiền	12.798.927.520	5.524.615.258
Tổng	149.743.285.261	144.853.057.248

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Thông tin về các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan của Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh	Cùng Công ty mẹ
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cá nhân có liên quan đến các thành viên quản lý chủ chốt	Ảnh hưởng đáng kể

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Trong năm, Công ty có giao dịch với các bên như sau:

Giao dịch với nhân sự chủ chốt và cổ đông

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lương và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và người quản lý khác	Thu nhập	2.725.454.100	2.420.530.800

Trong đó chi tiết như sau:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Hội đồng quản trị		1.630.416.000	1.453.196.900
Ông Nguyễn Thuý	Chủ tịch	62.710.000	47.130.000
Ông Phạm Đức Học	Ủy viên kiêm Giám đốc	566.024.300	515.082.400
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 23/4/2024)	38.760.000	39.500.000
Bà Lê Quỳnh Trang	Ủy viên	53.760.000	39.500.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Ủy viên kiêm Kế toán trưởng	453.530.100	403.058.800
Ông Nguyễn Việt Hưng	Ủy viên (Bỏ nhiệm ngày 23/4/2024)	455.631.600	408.925.700
Ban Kiểm soát		793.477.700	702.358.800
Bà Lê Thị Thanh Nhân	Trưởng ban	53.760.000	36.370.000
Bà Lê Thanh Vi	Thành viên	366.189.100	330.582.800
Ông Nguyễn Duy Cương	Thành viên	373.528.600	335.406.000
Người được ủy quyền công bố thông tin		301.560.400	264.975.100
Ông Trịnh Quyết Thắng	Thư ký HĐQT	301.560.400	264.975.100
Tổng		2.725.454.100	2.420.530.800

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Khu Kim Ngưu II, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT- BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**Giao dịch với các bên liên quan**

Giao dịch các bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Mua hàng		1.117.580.530	568.815.929
Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội	Cung cấp dịch vụ	10.602.000	11.160.000
Công ty Cổ phần vận tải và dịch vụ Liên Ninh	Cung cấp dịch vụ	954.656.100	340.653.000
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	Cung cấp dịch vụ, mua vật tư	152.322.430	217.002.929
Bán hàng		2.471.305.601	2.443.586.450
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	Cung cấp dịch vụ	2.256.232.722	1.846.190.067
Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội	Cung cấp dịch vụ	41.759.261	93.777.776
Công ty Xe khách Hà Nội	Cung cấp dịch vụ	35.555.556	267.545.454
Công ty Cổ phần vận tải và dịch vụ Liên Ninh	Cung cấp dịch vụ	137.758.062	188.236.452
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hoá Hà Nội	Cung cấp dịch vụ	-	47.836.701

Số dư với các bên liên quan

Nội dung	Tính chất giao dịch	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải thu khách hàng		265.102.541	379.974.182
Công ty Cổ phần vận tải và dịch vụ Liên Ninh	Cung cấp dịch vụ	12.636.000	12.636.000
Tổng Công ty Vận Tải Hà Nội	Cung cấp dịch vụ	252.466.541	367.338.182
Trả trước cho người bán		-	2.500.000
Tổng công ty vận tải Hà Nội	Cung cấp dịch vụ	-	2.500.000
Phải trả người bán		128.334.000	174.198.335
Công ty Cổ phần vận tải và dịch vụ Liên Ninh	Cung cấp dịch vụ	111.132.000	34.560.000
Công ty Cổ phần bến xe Hà Nội	Cung cấp dịch vụ	10.602.000	11.160.000
Tổng công ty vận tải Hà Nội	Cung cấp dịch vụ, mua vật tư	6.600.000	128.478.335

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.2 Báo cáo bộ phận

Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 như sau:

Đơn vị tính: VND

	Dịch vụ Bus công cộng	Dịch vụ vận tải du lịch và dịch vụ khác	Tổng
Doanh thu thuần	81.490.027.484	75.797.669.723	157.287.697.207
Giá vốn	75.078.564.663	72.150.409.261	147.228.973.924
Lợi nhuận gộp	6.411.462.821	3.647.260.462	10.058.723.283
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG			
Kết quả bộ phận	6.411.462.821	3.647.260.462	10.058.723.283
Doanh thu hoạt động tài chính			2.533.414.103
Chi phí tài chính	(632.991.689)	(1.787.635.883)	(2.420.627.572)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(1.702.482.206)	(811.829.131)	(2.514.311.337)
Lợi nhuận khác			6.561.379.719
Thuế thu nhập doanh nghiệp			(2.871.354.053)
Lợi nhuận trong năm			11.347.224.143

Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 như sau:

	Dịch vụ Bus công cộng	Dịch vụ vận tải du lịch và dịch vụ khác	Tổng
Doanh thu	85.691.543.000	65.799.982.859	151.491.525.859
Giá vốn	78.781.169.446	63.531.693.366	142.312.862.812
Lợi nhuận gộp	6.910.373.554	2.268.289.493	9.178.663.047
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG			
Kết quả bộ phận	6.910.373.554	2.268.289.493	9.178.663.047
Doanh thu hoạt động tài chính			2.524.481.274
Chi phí tài chính	(1.371.617.204)	(1.046.511.431)	(2.418.128.635)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(1.649.965.663)	(890.228.773)	(2.540.194.436)
Lợi nhuận khác			9.988.913
Thuế thu nhập doanh nghiệp			(1.426.506.392)
Lợi nhuận trong năm			5.328.303.771

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.2 Báo cáo bộ phận (Tiếp theo)

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại 31/12/2024 như sau:

	Dịch vụ Bus công cộng	Dịch vụ vận tải du lịch và dịch vụ khác	Tổng
TÀI SẢN			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	30.594.471.804	57.448.149.949	88.042.621.753
Tài sản không phân bổ			65.927.690.956
Tổng tài sản			153.970.312.709
NỢ PHẢI TRẢ			
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	3.900.000.000	21.687.764.000	25.587.764.000
Nợ phải trả không thể phân bổ			31.352.489.410
Tổng nợ phải trả			56.940.253.410

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 01/01/2024 như sau:

	Dịch vụ Bus công cộng	Dịch vụ vận tải du lịch và dịch vụ khác	Tổng
TÀI SẢN			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	33.490.149.628	66.557.137.715	100.047.287.343
Tài sản không thể phân bổ			50.947.763.347
Tổng tài sản			150.995.050.690
NỢ PHẢI TRẢ			
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	11.125.000.000	19.715.965.000	30.840.965.000
Nợ phải trả không thể phân bổ			29.776.250.534
Tổng nợ phải trả			60.617.215.534

7.3 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

Người lập

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2025

Giám đốc

Nguyễn Thị Tuyết

Nguyễn Thị Thu Hà

Phạm Đức Học

